TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS.ST
Ngày: 06-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Cương

2. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hữu D (Tên gọi khác Bé Tư), sinh năm 1971, Sinh quán: Số 16/20 đường Nam Cao, khu phố Nam C, phường Vĩnh Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Trú quán: Số 44 đường Trần Nhật Duật, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371672243; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Huỳnh Hữu Danh và bà Trần Thị Hà; có vợ và 03 con; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-01-2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Quốc N, sinh năm 1988, Sinh quán: ấp Phương Thạnh, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Trú quán: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; số CMND: 363875649; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Dữ và bà Dương Thị Lượm; có vợ và 01 con; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-01-2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lâm Thị C, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 562 đường Lâm Q, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Chị Võ Thúy A, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Phương Thạnh, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

3. Chị A, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 560A, đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

4. Anh Trần Hoài V, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu Vực Hòa A, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16-01-2018, Huỳnh Hữu D đang uống nước với Võ Quốc N tại khu vực Láng Biển, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì có người phụ nữ mà Huỳnh Hữu D thường gọi là "Chị ba", không rõ họ tên, địa chỉ gọi điện thoại thuê Huỳnh Hữu D điều khiển xe ô tô tải đi thị trấn Tịnh Biên để vận chuyển thuốc lá ngoại về thành phố Rạch Giá với tiền công là 800.000 đồng thì Huỳnh Hữu D đồng ý và rủ Võ Quốc N cùng đi thì Võ Quốc N đồng ý. Sau đó Huỳnh Hữu D điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-069.42 chở Võ Quốc N đi thị trấn Tịnh Biên. Đến khoảng 01 giờ ngày 17-01-2018 thì đến Khu công nghiệp Xuân Tô, thị trấn Tịnh Biên, D dừng xe chờ để nhận thuốc lá. Một lúc sau có 03 người nam không rõ họ, tên chạy 03 xe gắn máy, mỗi xe chở 03 thùng giấy đựng thuốc lá ngoại đến giao cho D và Nguyên rồi cả hai nhận lấy và để lên xe ô tô tải tổng cộng 4.470 bao thuốc lá ngoại (Trong đó 2470 bao thuốc lá hiệu Hero, 2000 bao thuốc lá hiệu Jet) rồi điều khiển xe đi chạy về hướng An Cư – Vĩnh Trung. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Tâm, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên thì bị lực lượng Công an tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 25-01-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự , khởi tố bị can đối với Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"* như nội dung cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23-01-2018, của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Chị Võ Thúy A và anh Trần Hoài V khai xe ô tô tải mang biển số 68C-069.42, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3858680; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011635, tên chủ xe Lâm Thị C, biển số đăng ký: 68C-069.42, cấp ngày 24/4/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang là tài sản của anh Vũ, chị An cho bị cáo Huỹnh Hữu D thuê để chở trái cây, thông qua chị A. Anh Vũ, chị An hoàn toàn không biết việc D dùng xe vào việc vận chuyển thuốc lá. Khi bị cáo D bị bắt, chị An và anh Vũ vì sợ liên lụy nên không có yêu cầu nhận lại xe. Nay do xe là tài sản do vợ chồng tích góp mua được nên chị Võ Thúy A và anh Trần Hoài V yêu cầu được nhận lại xe.

Chị A khai nhận, xe ô tô tải mang biển số 68C-069.42, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3858680; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011635, tên chủ xe Lâm Thị C, biển số đăng ký: 68C-069.42, cấp ngày 24/4/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang là của chị Võ Thúy A và anh Trần Hoài V do chị giới thiệu cho bị cáo Huỳnh Hữu D thuê, tuy nhiên chị không biết bị cáo D D xe vào việc vận chuyển hàng cấm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 4.470 (Bốn ngàn bốn trăm bảy mươi) bao thuốc lá ngoại. Trong đó 2000 (Hai ngàn) bao thuốc lá hiệu Jet và 2470 (Hai ngàn bốn trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Hero.

- 09 (Chín) thùng giấy Cát- tông.

- 16 (Mười sáu) cái bọc nylon màu đen và 01 (Một) cái bọc nylon màu trắng.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (Một) xe ô tô tải mang biển số 68C-069.42, màu sơn: Trắng.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3858680.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011635, tên chủ xe Lâm Thị C, biển số đăng ký: 68C-069.42, cấp ngày 24/4/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1030, số IMEI1: 356002085097802 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động, mang số thuê bao 0125.838.3378 (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng.

* Giao trả cho bị cáo Võ Quốc N các vật chứng gồm:

- 01(Một) điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyC7, số kiểu máy SM-C7000, CMIFID: 2016CP2461 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động mang số thuê bao 0969.441.600 đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng.

- 01(Một) giấy chứng minh nhân dân số 363875649, tên Võ Quốc N, cấp ngày 10/9/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Hậu Giang.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-4-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N cùng khai nhận khoảng 21 giờ ngày 16-01-2018, Huỳnh Hữu D đang uống nước với Võ Quốc N tại khu vực Láng Biển, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì có người phụ nữ mà D thường gọi là "Chị ba", không rõ họ tên, địa chỉ gọi điện thoại thuê D điều khiển xe ô tô tải đi đến thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để vận chuyển thuốc lá ngoại về thành phố Rạch Giá với tiền công là 800.000 đồng D đồng ý và D rủ Nguyên cùng đi. Sau đó Huỳnh Hữu D điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-069.42 chở Võ Quốc N. Khoảng 01 giờ ngày 17-01-2018 thì

đến Khu công nghiệp Xuân Tô, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang Huỳnh Hữu D dừng xe chờ để nhận thuốc lá. Một lúc sau có 03 người nam, không rõ họ tên, địa chỉ chạy 03 xe gắn máy, mỗi xe chở 03 thùng giấy đựng thuốc lá ngoại đến giao cho D và Nguyên cả hai nhận lấy và để lên xe ô tô tải rồi điều khiển xe đi hướng An Cư – Vĩnh Trung. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Tâm, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên thì bị lực lượng Công an tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tổng cộng 4.470 bao thuốc lá ngoại (Trong đó 2470 bao thuốc lá hiệu Hero, 2000 bao thuốc lá hiệu Jet).

[2] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện cùng vật chứng thu giữ được. Đủ căn cứ xác định các bị cáo Huỳnh Hữu D và Võ Quốc N đã có hành vi vận chuyển 4.470 bao thuốc lá ngoại (Trong đó 2470 bao thuốc lá hiệu Hero, 2000 bao thuốc lá hiệu Jet). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, sản xuất kinh doanh thương mại trong nước, tình hình an ninh chính trị địa phương nhất là tình hình phòng chống tội phạm qua biên giới, do đó cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này giữa bị cáo Huỳnh Hửu D và Võ Quốc N, thực hiện hành vi phạm tội "*vận chuyển hàng cấm*". Nhưng giữa D và Nguyên không có sự bàn bạc từ trước, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, D là người trực tiếp giao dịch với người thuê, thỏa thuận giá cả, phương thức, địa điểm vận chuyển và trực tiếp điều khiển xe ô tô tải nhận hàng nên phải chịu trách nhiệm chính về hành vi nầy, vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo có ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là thành phần lao động làm thuê. Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Quốc N đã cùng với Huỳnh Hửu D thực hiện hành vi*"vận chuyển hàng cấm"* thuốc lá, nên cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên hành vi của Nguyên chỉ vì hám lợi nhất thời nên đã cùng với D thực hiện hành vi phạm tội. Khi sự việc sảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành phần lao động làm thuê, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răng đe, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 4.470 bao thuốc lá ngoại, trong đó 2000 bao thuốc lá hiệu Jet và 2470 bao thuốc lá hiệu Hero là hàng cấm lưu hành. 09 thùng giấy Cát- tông; 16 cái bọc nylon màu đen và 01 cái bọc nylon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu và tiêu hủy.

Xét xe biển kiểm soát 68C-069.42, màu sơn: Trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3858680; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011635, tên chủ xe Lâm Thị C, biển số đăng ký: 68C-069.42, cấp ngày 24/4/2017 là phương tiện bị cáo Huỳnh Hữu D dùng để vận chuyển hàng cấm. Chị Lâm Thị C đã có lời khai nhận việc chị đã bán x echo người khác, nhưng vẫn chưa làm thủ tục sang tên nên chị không còn là chủ sở hữu của xe. Đồng thời, trong giai đoạn điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không xác định được. Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị Võ Thúy A và anh Trần Hoài V đã có yêu cầu nhận lại xe, tuy nhiên chị An và anh Vũ không có chứng cứ chứng minh cho việc mình là chủ sở hữu của xe. Ngoài ra, trong thời gian dài từ giai đoạn khởi tố vụ án cho đến giai đoạn truy tố chị An và anh Vũ không có yêu cầu nhận lại xe, tại phiên tòa anh chị khai xe là của anh chị, nhưng không biết kết cấu của xe. Đồng thời lời khai của bị cáo D trong gia đoạn điều tra xác nhận khi "Chị Ba" gọi điện thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá, "Chị Ba" kêu bị cáo D đến khu Láng Biển, thành phố Rạch Giá để lấy xe làm phương tiện vận chuyển, bị cáo không biết xe là của ai và từ đâu mà có. Tại phiên tòa bị cáo D khai xe là do bị cáo thuê của anh Vũ và chị An. Xét lời khai của bị cáo D không thống nhất, anh Vũ và chị An khai xe là của mình, nhưng không có chứng cứ chứng minh cho quyền sở hữu xe. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu nhận lại xe của anh Trần Hoài V và chị Võ Thúy A.

Đối với vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1030, số IMEI1: 356002085097802 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động mang số thuê bao 0125.838.3378 (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng là của bị cáo Huỳnh Hữu D sử dụng liên lạc giao dịch vận chuyển thuốc lá.

Xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng trên.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyC7, số kiểu máy SM-C7000, CMIFID: 2016CP2461 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động mang số thuê bao 0969.441.600 (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 363875649, tên Võ Quốc N, cấp ngày 10/9/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Hậu Giang là của bị cáo Võ Quốc N không sử dụng vào việc phạm tội, xét giao trả cho bị cáo Nguyên.

Đối với số tiền thuê vận chuyển thuốc lá 800.000 đồng thì bị cáo D và bị cáo Nguyên chưa nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo D và bị cáo Nguyên là người lao động làm thuê, có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo D và bị cáo Nguyên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hữu D (Bé Tư), Võ Quốc N phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu D (Bé Tư): 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17-01-2018.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 299, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Quốc N 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 7 năm 2018).

Giao bị cáo Võ Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Quốc N đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 4.470 (Bốn ngàn bốn trăm bảy mươi) bao thuốc lá ngoại. Trong đó 2000 (Hai ngàn) bao thuốc lá hiệu Jet và 2470 (Hai ngàn bốn trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Hero.Tất cả để vào trong 09 (chín) cái bao nylon màu trắng, mỗi cái bao có một mặt không có in chữ, một mặt có chữ màu xanh. Bên trong tổng số 09 (Chín) cái bao thì có 08 (Tám) cái bao có chứa mỗi bao số lượng 500 (Năm trăm) bao thuốc lá và 01 (Một) cái bao có chứa 470 (Bốn trăm bảy mươi) bao thuốc lá. Trên miệng của mỗi bao nylon được buộc chặt bằng dây nylon màu vàng và được quấn tròn bằng giấy trắng có chữ ký và họ tên của người bị tạm giam Huỳnh Hữu D, Võ Quốc N; chữ ký và họ tên của người chứng kiến Nguyễn Thanh Tùng, Phạm Hữu Trí; chữ ký và họ tên của điều tra viên Nguyễn Văn Vũ cùng con dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên.

- 09 (Chín) thùng giấy Cát- tông.

- 16 (Mười sáu) cái bọc nylon màu đen và 01 (Một) cái bọc nylon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (Một) xe ô tô tải mang biển số 68C-069.42, màu sơn: Trắng.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3858680.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011635, tên chủ xe Lâm Thị C, biển số đăng ký: 68C-069.42, cấp ngày 24/4/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1030, số IMEI1: 356002085097802 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động mang số thuê bao 0125.838.3378 (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng.

Giao trả cho bị cáo Võ Quốc N các vật chứng gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyC7, số kiểu máy SM-C7000, CMIFID: 2016CP2461 bên trong có chứa 01 sim điện thoại di động mang số thuê bao 0969.441.600 (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra chất lượng.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 363875649, tên Võ Quốc N, cấp ngày 10/9/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Hậu Giang.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-4-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Hữu D, Võ Quốc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bà Lâm Thị C vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Võ Quốc N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Nhà tạm giữ;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Sang